TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2023/QĐST-DS	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 02 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **117/**2022/TLST-DS ngày 01/11/2022 về việc: ***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (B1)**

Trụ sở chính: Số A phố P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Quyết T -** Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền:
1. Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Chức vụ: Quyền Giám đốc Khối Quản lý rủi ro;
2. Ông **Vũ Cao T1** – Chuyên viên cao cấp Phòng xử lý nợ, Khối Quản lý rủi ro.

- ***Bị đơn***: Ông **Hồ Quang H1** – sinh năm 1978; HKTT: P104, Nhà D M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số B ngõ C dãy D1, Tập thể Dệt Kim Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Bà **Nguyễn Diệu L** - sinh năm 1983; HKTT và nơi ở: Số B ngõ C dãy D1, Tập thể Dệt Kim Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

1. Ông **Hồ Minh H2** - sinh năm 1981;

2. Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1956 (Mẹ đẻ của ông H2);

3. Cháu **Hồ Bảo N** - sinh năm 2008 (Con gái ruột của ông H2);

Người đại diện theo pháp luật của cháu N: Ông **Hồ Minh H2** (Bố đẻ của cháu N); HKTT và nơi ở: P104, Nhà D, Tập thể số B M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng: Xác nhận tính đến ngày 11/01/2023, ông Hồ Quang H1 và bà Nguyễn Diệu L còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là: 803.870.871 đồng (*T2 trăm linh ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, tám trăm bảy mươi mốt đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 779.202.000 (Gốc trong hạn: 766.704.000 đồng, gốc quá hạn: 12.498.000 đồng); dư nợ lãi: 24.668.871 đồng (Lãi tiền vay: 24.099.765 đồng, lãi quá hạn: 354.595 đồng, lãi chậm trả lãi: 214.510 đồng).

2.2. Về phương án và thời hạn trả nợ: Ông Hồ Quang H1 và bà Nguyễn Diệu L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền trên cụ thể như sau:

Đợt 1 (Chậm nhất ngày 27/02/2023): Ông H1 và bà L trả cho Ngân hàng số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triÖu ®ång chẵn*).

Đợt 2 (Chậm nhất ngày 27/3/2023): Ông H1 và bà L trả cho Ngân hàng số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triÖu ®ång chẵn*).

Đợt 3 (Chậm nhất ngày 27/4/2023): Ông H1 và bà L trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại là 603.870.871 đồng (*Sáu trăm linh ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, tám trăm bảy mươi mốt đồng*).

Ông H1 và bà L phải chịu lãi và phí phát sinh đến ngày thực tế tất toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với khách hàng là cá nhân) số: **181**/2018/HĐTD2/BVB0038 ký ngày 18/5/2018 tại Ngân hàng TMCP B.

Trường hợp kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông H1 và bà L không thanh toán toàn bộ các khoản nợ cho B1, B1 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi các khoản nợ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nói trên là: Toàn bộ căn

hộ tại địa chỉ: P.104, nhà D6, Tập thể Bộ G, số B, phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, đã được UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BU 790221**, số vào sổ cấp GCN: CH01284/141-2015 ngày 03/8/2015. Ngày 15/5/2018, Văn phòng Đ – Chi nhánh quận H đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Hồ Quang H1 và Hồ Minh H2. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp căn hộ số công chứng: 0481.2018/HĐTC, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng thế chấp căn hộ (Để bảo đảm cho nghĩa vụ thứ hai) số công chứng: 0482.2018/HĐTC, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD giữa ông Hồ Quang H1 và ông Hồ Minh H2 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H3 lập tại Văn phòng công chứng Minh Thành - thành phố Đ ngày 18/5/2018 và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hồ Quang H1 và bà Nguyễn Diệu L đối với B1. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H1 và bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho B1.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Quang H1 và bà Nguyễn Diệu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa) là: 18.058.063 đồng (Bằng chữ: *Mười tám triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.545.404 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi mốt triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm linh bốn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2020/**0012896** ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương